TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST.
Ngày: 19-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hùng Kiệt

2. Ông Trần Huy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 17/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019 đối với:

Bị cáo Trần Văn B; Sinh năm 1986; Giới tính**:** Nam; Nơi ĐKHKTT: ấp C, xã Đ, Trần Đề, Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Họ và tên Cha: Trần Văn H, sinh năm:1954. Họ và tên Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955. Bị cáo có 8 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, bị cáo là nhỏ nhất.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/9/2019 đến ngày 21/9/2019 và tạm giam kể từ ngày 21/9/2019 cho đến nay (có mặt).

* Bị hại: Đặng Văn B1; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Thanh P; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú:, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Trương Thị K; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Trần Văn H; Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Trương Văn N; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 06/02/2019 ông Đặng Văn B1 đang ngồi uống rượu cùng với ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh P tại nhà bà Trương Thị K thuộc ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc ngồi uống rượu ông B1 thấy bị cáo Trần Văn B đi đến do biết nhau nên B1 rủ B vào uống rượu chung nhưng B không vào. Sau đó B đi qua nơi ông Nguyễn Hữu T đang nằm võng trước hàng ba nhà của Nguyễn Anh N (bà T) B xin điếu thuốc hút, hút xong B quay lại nơi B1 đang ngồi uống rượu B cầm cây dao tự chế đã giấu sẵn trong vách lá trước cửa nhà bà K chém vào lưng B1 một dao, lúc này B1 quay đầu ra nhìn thì B tiếp tục chém liên tiếp 03 dao vào người B1, B1 đưa 02 tay lên đỡ nên trúng vào 02 cẳng tay và ngón 04 bàn tay phải bị thương tích. Sau khi gây thương tích xong B cầm cây dao đi đến đầu Kênh Quốc Hội ném cây dao xuống Kênh Quốc Hội rồi bỏ đi, còn B1 được mọi người đưa đi Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng cấp cứu và điều trị đến ngày 13 tháng 02 năm 2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định số 78/TgT-PY ngày 03/4/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận:

- Sẹo 1/3 giữa mặt trong cẳng tay phải, kích thước 08 cm x 0,4 cm, cẳng tay phải đã được nối gân gấp cổ tay trụ; gân duỗi cổ tay trụ và một phần gân duỗi các ngón; chụp Xquang bong vỏ 1/3 giữa xương trụ phải đã liền cal; chức năng cẳng tay phải bị hạn chế, ảnh hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay, tỷ lệ tổn thương là 12%.

- Sẹo 1/3 giữa mặt trong cẳng tay trái, kích thước 10cm x 0,2cm, cẳng tay trái đã được nối gân gấp cổ tay trụ và một phần gân duỗi cổ tay trụ, chụp Xquang gãy 1/3 trên xương trụ trái đã liền cal, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

- Sẹo mặt mu đốt gần-giữa ngón IV bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 0,2cm cứng khớp ngón IV tay phải; chụp Xquang gãy đầu xa đốt gần ngón IV bàn tay phải, cứng khớp liên đốt ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương là 03 %.

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo bảng một, chương 8, phần II, mục 10.1; phần III, mục 5.2 và phần IV, mục 5.4.2 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25% *(Hai mươi lăm phần trăm). Các tổn thương do vật sắc nhọn gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng cẳng tay phải, cẳng tay trái và ngón IV bàn tay phải*.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã ra quyết định khởi tố bị cáo Trần Văn B về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo bỏ trốn nên đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 18/9/2019 Trần Văn B ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Trần Đề .

Về vật chứng: Đối với cây dao tự chế Trần Văn B dùng để chém gây thương tích cho Đặng Văn B1. Quá trình điều tra bị cáo khai sau khi chém B1 xong bị cáo đã ném bỏ cây dao xuống Kinh Quốc Hội Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn B1 yêu cầu bị cáo B bồi thường các khoản chi phí gồm: tiền điều trị thương tích, tiền ngày công lao động của bị hại và tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh khi nằm viện, tiền tổn thất tinh thần sau khi bị gây thương tích tổng cộng số tiền là: 39.105.000 đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường tiền cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo B khai nhận giữa bị cáo và bị hại B1 không có mâu thuẫn với nhau nhưng do hồi nhỏ bị cáo bị B1 đánh nên vào ngày 06/02/2019 khi thấy B1 đang uống rượu tại nhà bà Trương Thị K thuộc ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng bị cáo đã dùng dao chém vào lưng B1 một dao, lúc này B1 quay đầu ra nhìn thì bị cáo tiếp tục chém liên tiếp 03 dao vào người B1, B1 đưa 02 tay lên đỡ nên trúng vào 02 cẳng tay và ngón 04 bàn tay phải bị thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị hại Đặng Văn B1 thống nhất với kết luận giám định. Ông B1 xác định giữa ông và bị cáo B không có mâu thuẫn nhưng vào ngày 06/02/2019 khi ông đang ngồi uống rượu tại nhà bà Trương Thị K thuộc ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì bị bị cáo B dùng dao chém ông trúng vào các vị trí lưng, cẳng tay và ngón tay gây thương tích 25%. Nay bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với tiền bồi thường bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 39.105.000 đồng (bị hại đã nhận 5.000.000 đồng, còn lại 34.105.000 đồng).

Trong quá trình điều tra người làm chứng Nguyễn Thị Thanh P trình bày: Vào ngày 06/02/2019 khi bà đang ngồi uống rượu tại nhà bà Trương Thị K thuộc ấp C, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cùng với B1, N thì có B đi ngang thì B1 rủ vô nhậu nhưng B không vào, khoảng 05 phút sau thì B quay lại cầm dao chém trúng vào lưng của B1, B1 đứng lên thì B chém tiếp thì B1 dùng tay đỡ nên đã trúng vào tay chảy máu.

Trong quá trình điều tra người làm chứng Trương Thị K trình bày: Vào ngày 06/02/2019 bà đi Cù Lao Dung về đến đầu đường thấy B là con ông H cầm dao và nghe B nói tao mới chém một thằng xong, tao đi chém thêm một thằng nửa và khi bà về đến nhà thì thấy B1 bị thương tích ở tay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng Trần Văn H trình bày: Bị cáo B là con của ông, việc B chém B1 gây thương tích ông có biết

và sau khi sự việc xảy ra ông có đi thăm B1 và và Bích kêu hộ trợ tiền thuốc cho bị hại được 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Hữu T trình bày: Vào ngày 06/02/2019 khi ông đang nằm võng tại nhà bà T thì thấy bên nhà bà K có tổ chức nhậu gồm B1, N và P những người này nhậu được một chút thì có B lại xin thuốc ông hút sau đó quay lại chổ B1 nhậu và B1 rủ B nhậu nhưng B lấy dao ra chém Bưởi 3-4 dao.

Trong quá trình điều tra người làm chứng Trương Văn N trình bày: Vào ngày 06/02/2019 khi ông đang ngồi uống rượu tại nhà bà Trương Thị K với B1, P thì có B đi ngang thì B1 rủ vô nhậu nhưng B trả lời không, sau đó B quay lại cầm dao chém B1 và ông thấy B1 bị thương ở tay.

Trong quá trình điều tra người làm chứng Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 06/02/2019 khi ông nói chuyện với ông T thì ông nghe được cuộc nói chuyện giữa B1 và T và thấy B1 ra máu nhiều ở tay.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSĐT ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Trần Văn B, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Trần Văn B từ 02 năm đến 03 năm tù và giải quyết về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng Nguyễn Thị Thanh P, Trương Thị K, Trương Văn N và Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của của những người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Trần Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào ngày 06/02/2019 bị cáo B đã cố ý dùng dao chém bị hại B1 gây thương tích 25% nên bị cáo B đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây dao là vật sắc, bén đây là loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 25% và do bị cáo dùng dao để chém bị hại và hành vi mang tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tội phạm do bị cáo Trần Văn B thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với hành vi của bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình, bị cáo Trần Văn Bích trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với cây dao tự chế Trần Văn B dùng để chém gây thương tích cho Đặng Văn B1. Quá trình điều tra bị cáo khai sau khi chém B1 xong bị cáo đã ném bỏ cây dao xuống Kinh Quốc Hội Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Đặng Văn B1 yêu cầu bị cáo B bồi thường các khoản chi phí gồm: tiền điều trị thương tích, tiền ngày

công lao động của bị hại và tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh khi nằm viện, tiền tổn thất tinh thần sau khi bị gây thương tích tổng cộng số tiền là: 39.105.000 đồng nhưng bị hại đã nhận 5.000.000 đồng, còn lại 34.105.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 34.105.000 đồng cho bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên và buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 34.105.000 đồng.

[7] Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2019.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn B bồi thường cho bị hại Đặng Văn B1 tổng cộng số tiền: 34.105.000 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.705.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh